

SỐ TƯ PHÁP T. TUYÊN SỐ: 02 /2016/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 7 năm 2016

Ngày 29-07-2016

CÔNG VĂN ĐẾN SỐ: 2865

### NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi mức thu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 8 tháng 7 năm 2016 về việc sửa đổi mức thu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 78/BC-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Sửa đổi Điểm 2.4 và Điểm 2.6 Mục 2 Phụ lục số 04 “Biểu mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

1. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác fenspat là 7.000đ/m<sup>3</sup>.
2. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường là 5.000đ/m<sup>3</sup>.

Các nội dung khác không nêu tại Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị quyết số 32/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2016./.

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng tin học - Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Chuyên viên VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).



**Nguyễn Văn Sơn**